ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 185 + 186)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 5: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 180/1 đến mốc số 314 thuộc các tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 199

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 4 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 199 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1194931,92
619816,95</td><td rowspan="3">10 48 27,725
106 05 45,663</td><td>5,11
(3,08)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,03</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 198/2 đến cột mốc số 199 là 266°26' 46,568", khoảng cách là 698,88m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199 đến cột mốc số 199/1 là 279°04'54,707", khoảng cách là 1186,16m.</td><td colspan="3"> 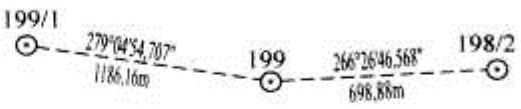
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 199/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 199/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1195119,15
618645,66</td><td rowspan="3">10 48 33,956
106 05 07,119</td><td>3,36
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,16</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199 đến cột mốc số 199/1 là 279°04'54,707", khoảng cách là 1186,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199/1 đến cột mốc số 199/2 là 279°03'23,259", khoảng cách là 677,92m.</td><td colspan="3"> 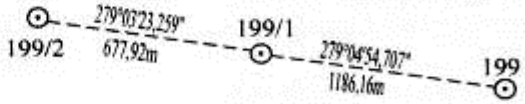
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 199/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 199/2 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1195225,86
617976,19</td><td rowspan="3">10 48 37,507
106 04 45,088</td><td>3,59
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199/1 đến cột mốc số 199/2 là 279°03'23,259", khoảng cách là 677,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199/2 đến cột mốc số 200 là 279°04'33,670", khoảng cách là 915,85m.</td><td colspan="3"> 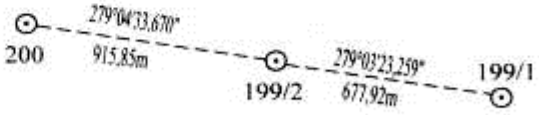
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 200

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 200 cắm phía Tây kênh Cà Dứa (kênh không tên).</td><td rowspan="3">1195370,33
617071,81</td><td rowspan="3">10 48 42,313
106 04 15,325</td><td>7,29
(4,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,74</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 199/2 đến cột mốc số 200 là 279°04'33,670", khoảng cách là 915,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200 đến cột mốc số 200/1 là 301°37' 11,200", khoảng cách là 657,42m.</td><td colspan="3"> 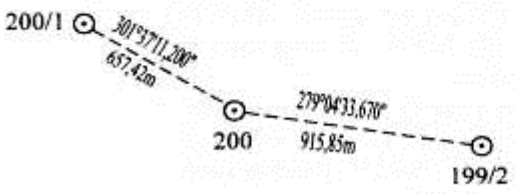
</td></tr>
</table>

1365

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 200/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 200/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1195715,00
616511,99</td><td rowspan="3">10 48 53,597
106 03 56,932</td><td>3,93
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200 đến cột mốc số 200/1 là 301°37'11,200", khoảng cách là 657,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/1 đến cột mốc số 200/2 là 305°57'28,428", khoảng cách là 739,10m.</td><td colspan="3"> 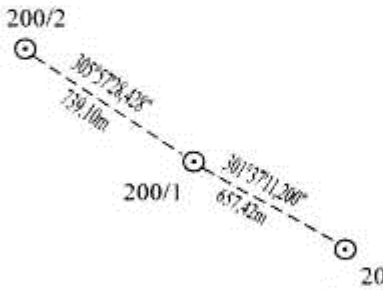
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 200/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 200/2 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1196148,99
615913,73</td><td rowspan="3">10 49 07,793
106 03 37,282</td><td>3,89
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/1 đến cột mốc số 200/2 là 305°57'28,428", khoảng cách là 739,10m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/2 đến cột mốc số 200/3 là 306°49'11,650", khoảng cách là 641,78m.</td><td colspan="3"> 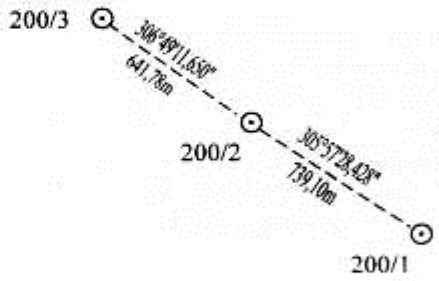
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 200/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 200/3 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1196533,61
615399,97</td><td rowspan="3">10 49 20,371
106 03 20,409</td><td>3,79
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/2 đến cột mốc số 200/3 là 306°49'11,650", khoảng cách là 641,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/3 đến cột mốc số 201 là 305°19'58,417", khoảng cách là 810,51m.</td><td colspan="3"> 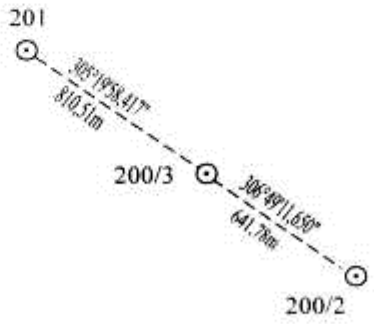
</td></tr>
</table>

1368

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 201

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 201 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1197002,35
614738,75</td><td rowspan="3">10 49 35,705
106 02 58,688</td><td>4,97
(3,58)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 200/3 đến cột mốc số 201 là 305°19'58,417", khoảng cách là 810,51m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201 đến cột mốc số 201/1 là 305°20'19,962", khoảng cách là 816,15m.</td><td colspan="3"> 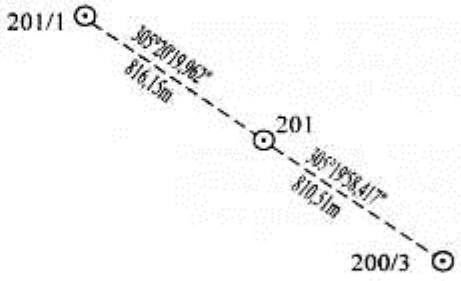
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 201/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 201/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1197474,42
614072,98</td><td rowspan="3">10 49 51,147
106 02 36,819</td><td>3,92
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201 đến cột mốc số 201/1 là 305°20'19,962", khoảng cách là 816,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201/1 đến cột mốc số 201/2 là 305°20'32,787", khoảng cách là 935,77m.</td><td colspan="3"> 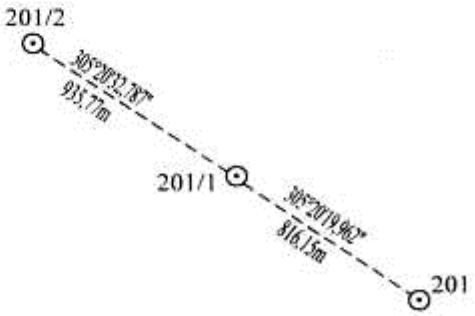
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 201/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 201/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1198015,73
613309,66</td><td rowspan="3">10 50 08,853
106 02 11,744</td><td>4,49
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,29</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201/1 đến cột mốc số 201/2 là 305°20'32,787", khoảng cách là 935,77m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201/2 đến cột mốc số 202 là 305°20'50,060", khoảng cách là 907,94m.</td><td colspan="3"> 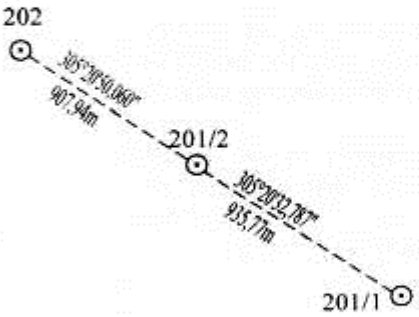
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 202

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 5 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 202 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1198541,00
612569,09</td><td rowspan="3">10 50 26,034
106 01 47,414</td><td>6,19
(3,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 201/2 đến cột mốc số 202 là 305°20'50,060", khoảng cách là 907,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202 đến cột mốc số 202/1 là 305°21'22,996", khoảng cách là 605,47m.</td><td colspan="3"> 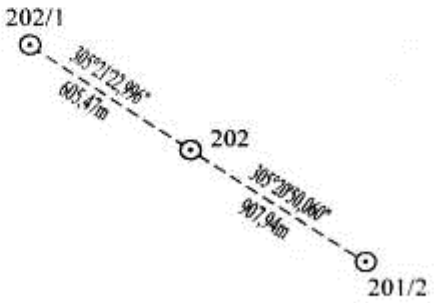
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 202/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 05 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 202/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1198891,36
612075,29</td><td rowspan="3">10 50 37,493
106 01 31,192</td><td>4,30
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202 đến cột mốc số 202/1 là 305°21'22,996", khoảng cách là 605,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202/1 đến cột mốc số 202/2là305°20'16,705", khoảng cách là 987,88m.</td><td colspan="3"> 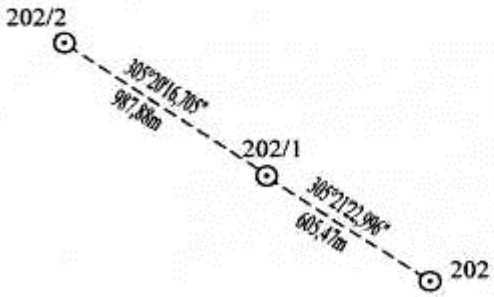
</td></tr>
</table>

1373

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 202/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 202/2 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1199462,75
611269,42</td><td rowspan="3">10 50 56,182
106 01 04,717</td><td>4,69
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202/1 đến cột mốc số 202/2 là 305°20'16,705", khoảng cách là 987,88m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202/2 đến cột mốc số 203 là 305°21'18,844", khoảng cách là 942,62m.</td><td colspan="3"> 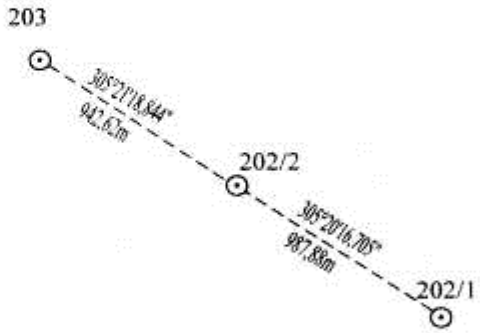
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 203

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 5 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 203cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1200008,19
610500,64</td><td rowspan="3">10 51 14,022
106 00 39,459</td><td>6,12
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,07</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 202/2 đến cột mốc số 203 là 305°21'18,844", khoảng cách là 942,62m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 203 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 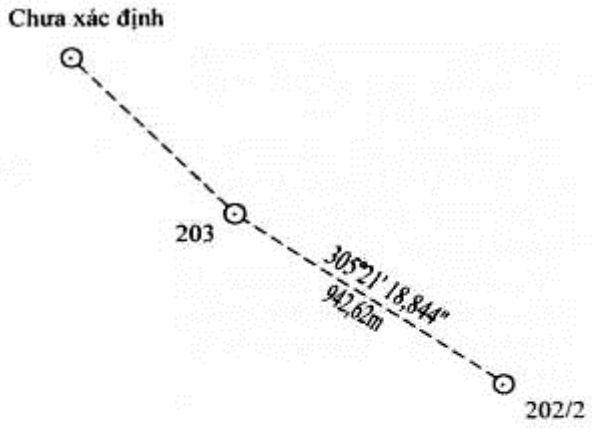
</td></tr>
</table>

1375

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 08 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/1(1) cắm trên bờ rạch Rồ (prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/1(1) và cột mốc số 208/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 27,85m.</td><td rowspan="3">1205742,66
603453,00</td><td rowspan="3">10 54 21,441
105 56 47,949</td><td>4,62
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,42</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số ... đến cột mốc số 208/1(1) là .... khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 208/1(1) đến cột mốc số 208/1(2) là 63°54'27,875", khoảng cách là 56,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 208/1(1) đến cột mốc số 208/2(1) là 155°00'00,132", khoảng cách là 819,84m.</td><td colspan="3"> 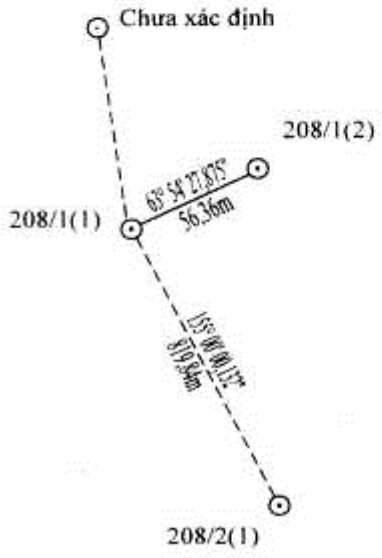
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 09 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/1(2) cắm trên bờ rạch Rồ (prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/1(2) và cột mốc số 208/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 27,85m.</td><td rowspan="3">1205767,45
603503,62</td><td rowspan="3">10 54 22,243
105 56 49,619</td><td>4,28
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,08</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số ... đến cột mốc số 208/1(2) là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 208/1(1) đến cột mốc số 208/1(2) là 63°54'27,875", khoảng cách là 56,36m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 208/1(2) đến cột mốc số 208/2(1) là 158°55'37,540", khoảng cách là 822,85m.</td><td colspan="3"> 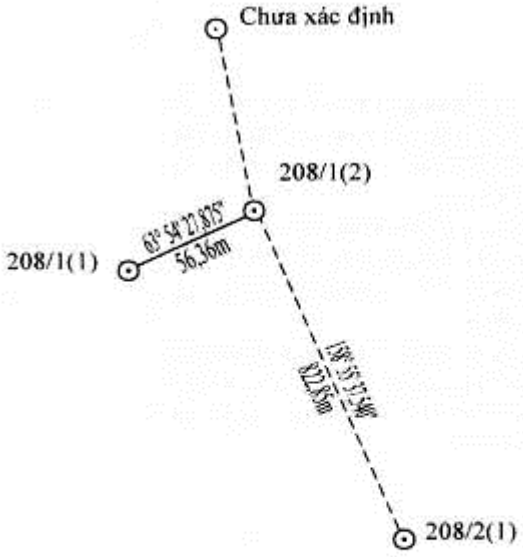
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/2(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/2(1) và cột mốc số 208/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 18,19m.</td><td rowspan="3">1204999,63
603799,48</td><td rowspan="3">10 53 57,217
105 56 59,285</td><td>3,45
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,25</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/1(2) đến cột mốc số 208/2(1) là 158°55'37,540", khoảng cách là 822,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(1) đến cột mốc số 208/2(2) là 33°16'50,276", khoảng cách là 36,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(1) đến cột mốc số 208/3(1) là 156°54'40,437", khoảng cách là 1761,92m.</td><td colspan="3"> 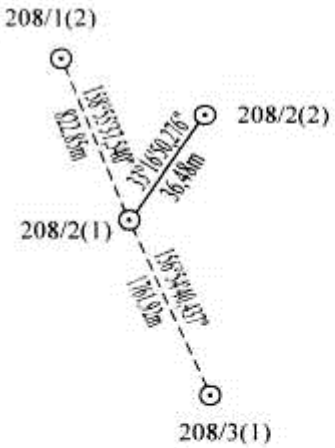
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/2(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/2(2) và cột mốc số 208/2(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 18,29m.</td><td rowspan="3">1205030,13
603819,50</td><td rowspan="3">10 53 58,208
105 56 59,947</td><td>3,73
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,53</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/1(2) đến cột mốc số 208/2(2) là 156°48'32,086", khoảng cách là 802,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(1) đến cột mốc số 208/2(2) là 33°16'50,276", khoảng cách là 36,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(2) đến cột mốc số 208/3(1) là 157°53'15,968", khoảng cách là 1782,39m.</td><td colspan="3"> 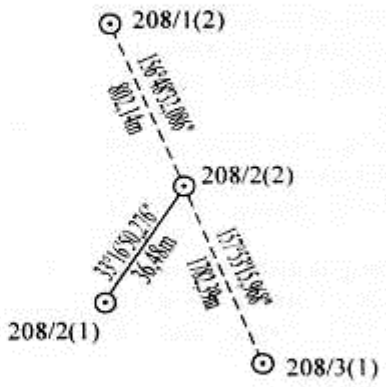
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/3(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/3(1) và cột mốc số 208/3(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 21,36m.</td><td rowspan="3">1203378,84
604490,43</td><td rowspan="3">10 53 04,383
105 5721,875</td><td>3,78
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(2) đến cột mốc số 208/3(1) là 157°53'15,968", khoảng cách là 1782,39m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(1) đến cột mốc số 208/3(2) là 76°59'20,794", khoảng cách là 44,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(1) đến cột mốc số 208/4(1) là 222°51'54,968", khoảng cách là 1495,67m.</td><td colspan="3"> 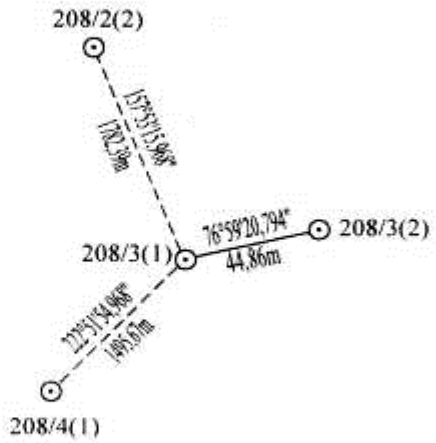
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/3(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/3(2) và cột mốc số 208/3(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 23,50m.</td><td rowspan="3">1203388,94
604534,14</td><td rowspan="3">10 53 04,707
105 57 23,316</td><td>3,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/2(2) đến cột mốc số 208/3(2) là 156°28'11,128", khoảng cách là 1790,03m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(1) đến cột mốc số 208/3(2) là 76°59'20,794", khoảng cách là 44,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(2) đến cột mốc số 208/4(1) là 223°48'21,258", khoảng cách là 1533,02m.</td><td colspan="3"> 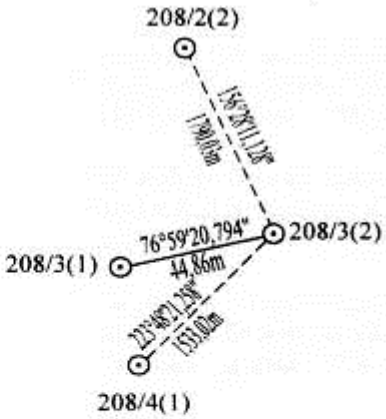
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/4(1) cắm trên bờ rạch Rô (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/4(1) và cột mốc số 208/4(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rô (Prêch Kam Pong Rô) là 29,76m.</td><td rowspan="3">1202282,58
603472,96</td><td rowspan="3">10 52 28,799
105 56 48,251</td><td>3,22
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,02</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(2) đến cột mốc số 208/4(1) là 223°48'21,258", khoảng cách là 1533,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(1) đến cột mốc số 208/4(2) là 131°49'35,233", khoảng cách là 64,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(1) đến cột mốc số 208/5(1) là 231°24'36,983", khoảng cách là 965,27m.</td><td colspan="3"> 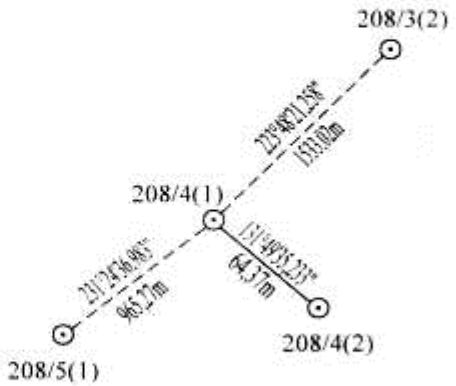
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/4(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/4(2) và cột mốc số 208/4(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 34,61m.</td><td rowspan="3">1202239,65
603520,93</td><td rowspan="3">10 52 27,396
105 56 49,826</td><td>3,65
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,45</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/3(2) đến cột mốc số 208/4(2) là 221°23'57,432", khoảng cách là 1532,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(1) đến cột mốc số 208/4(2) là 131°49'35,233", khoảng cách là 64,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(2) đến cột mốc số 208/5(1) là 235°07'53,093", khoảng cách là 978,05m.</td><td colspan="3"> 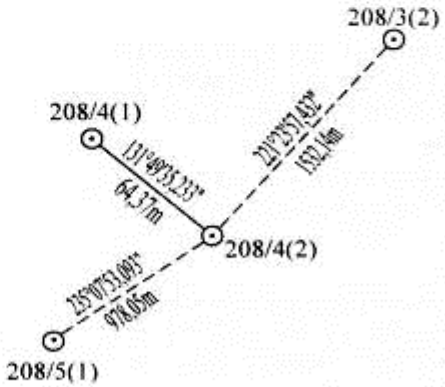
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/5(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/5(1) và cột mốc số 208/5(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 28.92m.</td><td rowspan="3">1201680,50
602718,47</td><td rowspan="3">10 52 09,275
105 56 23,340</td><td>3,55
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,35</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(2) đến cột mốc số 208/5(1) là 235°07'53,093", khoảng cách là 978,05m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(1) đến cột mốc số 208/5(2) là 136°16'06,279", khoảng cách là 58,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(1) đến cột mốc số 209(1) là 226°38'56,085", khoảng cách là 1641,52m.</td><td colspan="3"> 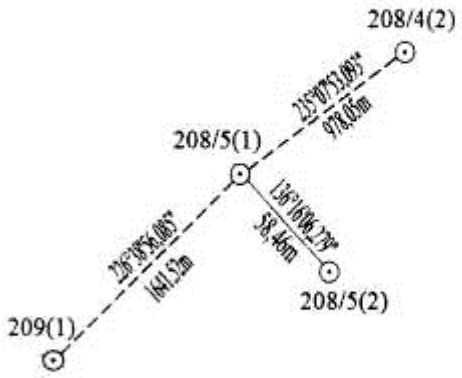
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 208/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 208/5(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 208/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 208/5(2) và cột mốc số 208/5(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 29,54m.</td><td rowspan="3">1201638,26
602758,88</td><td rowspan="3">10 52 07,896
105 56 24,667</td><td>3,92
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/4(2) đến cột mốc số 208/5(2) là 231°43'13,506", khoảng cách là 970,77m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(1) đến cột mốc số 208/5(2) là 136°16'06,279", khoảng cách là 58,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(2) đến cột mốc số 209(1) là 228°41'16,444", khoảng cách là 1642,95m.</td><td colspan="3"> 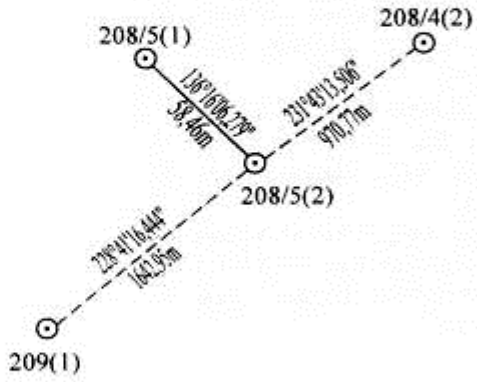
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 209(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 209(1) và cột mốc số 209(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 40,09m.</td><td rowspan="3">1200553.65
601524.82</td><td rowspan="3">10 51 32,710
105 55 43,914</td><td>6,18
(4,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(2) đến cột mốc số 209(1) là 228°41'16,444", khoảng cách là 1642,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(1) đến cột mốc số 209(2) là 67°59'40,764", khoảng cách là 64,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(1) đến cột mốc số 209/1(1) là 169°40'33,590", khoảng cách là 997,86m.</td><td colspan="3"> 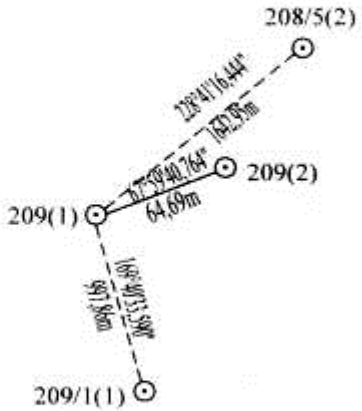
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209(2) cắm trên bờ rạch Rổ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 209(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 209(2) và cột mốc số 209(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rổ (Prêch Kam Pong Rô) là 24,60m.</td><td rowspan="3">1200577,89
601584,80</td><td rowspan="3">10 51 33,493
105 55 45,891</td><td>5,57
(4,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,52</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 208/5(2) đến cột mốc số 209(2) là 227°54'47,662", khoảng cách là 1582,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(1) đến cột mốc số 209(2) là 67°59'40,764", khoảng cách là 64,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(2) đến cột mốc số 209/1(1) là 173°15'42,637", khoảng cách là 1012,94m.</td><td colspan="3"> 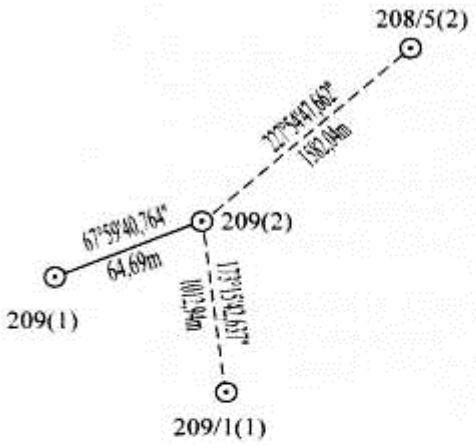
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209/1(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 209/1(1) và cột mốc số 209/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 19,57m.</td><td rowspan="3">1199571,95
601703,65</td><td rowspan="3">10 51 00,734
105 55 49,704</td><td>4,37
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,17</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(2) đến cột mốc số 209/1(1) là 173°15'42,637", khoảng cách là 1012,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(1) đến cột mốc số 209/1(2) là 102°25'58,013", khoảng cách là 38,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(1) đến cột mốc số 209/2(1) là 130°54'08,548", khoảng cách là 812,44m.</td><td colspan="3"> 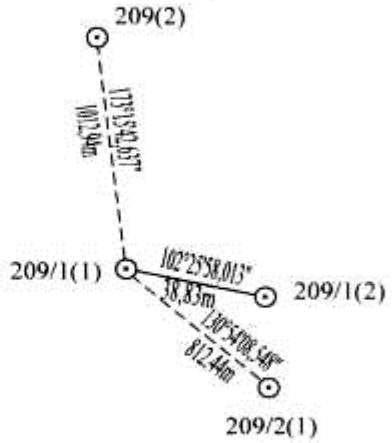
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209/1(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 209/1(2) và cột mốc số 209/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 19,26m.</td><td rowspan="3">1199563,59
601741,57</td><td rowspan="3">10 51 00,458
105 55 50,952</td><td>4,02
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,82</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209(2) đến cột mốc số 209/1(2) là 171°12'50,036", khoảng cách là 1026,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(1) đến cột mốc số 209/1(2) là 102°25'58,013", khoảng cách là 38,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(2) đến cột mốc số 209/2(1) là 132°15'53,201", khoảng cách là 778,52m.</td><td colspan="3"> 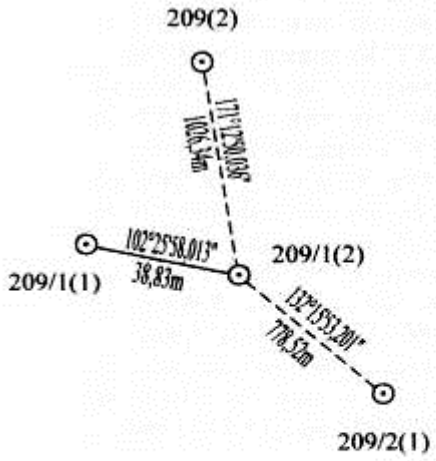
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 209/2(1) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô)và trung tuyến dòng chảy của rạch Tầm Đuông chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 46,78m.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 209/2(2) là 54,66m.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 209/2(3) là 50,60m.</td><td rowspan="3">1199039,99
602317,71</td><td rowspan="3">10 50 43,355
105 56 09,873</td><td>3,84
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(2) đến cột mốc số 209/2(1) là 132°15'53,201", khoảng cách là 778,52m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(2) là 54°51'58,458", khoảng cách là 80,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(3) là 108°02'30,237", khoảng cách là 88,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(2)đến cột mốc số 209/2(3) là 166°02'59,102", khoảng cách là 75,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 210(1) là 188°56'15,349", khoảng cách là 743,18m.</td><td colspan="3"> 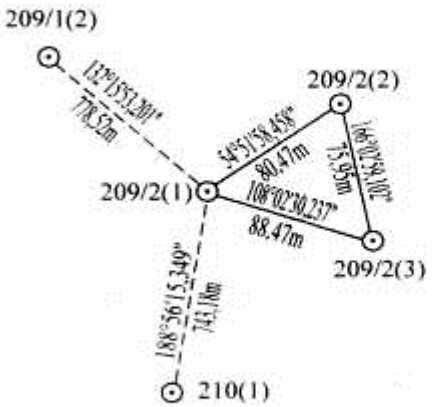
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209/2(2) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô)phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô)và trung tuyến dòng chảy của rạch Tầm Đuông chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 46,04m.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 209/2(1) là 25,81m.</td><td rowspan="3">1199086,30
602383,52</td><td rowspan="3">10 50 44,856
105 56 12,045</td><td>3,52
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(2) đến cột mốc số 209/2(2) là 126°37'50,926", khoảng cách là 799,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(2) là 54°51'58,458", khoảng cách là 80,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(3) là 108°02'30,237", khoảng cách là 88,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(2) đến cột mốc số 209/2(3) là 166°02'59,102", khoảng cách là 75,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(2) đến cột mốc số 210(1) là 193°04'31,979", khoảng cách là 801,24m.</td><td colspan="3"> 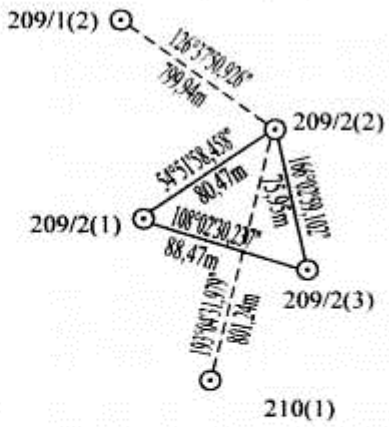
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 209/2(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 209/2(3) cắm trên bờ rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô)phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô)và trung tuyến dòng chảy của rạch Tầm Đuông chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 49,26m
Khoảng cách từ cột mốc số 209/2(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 209/2(1) là 37,86m.</td><td rowspan="3">1199012,59
602401,83</td><td rowspan="3">10 50 42,454
105 56 12,641</td><td>5,12
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/1(2) đến cột mốc số 209/2(3) là 129°50'44,392", khoảng cách là 859,97m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(2) là 54°51'58,458", khoảng cách là 80,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(1) đến cột mốc số 209/2(3) là 108°02'30,237", khoảng cách là 88,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(2) đến cột mốc số 209/2(3) là 166°02'59,102", khoảng cách là 75,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 209/2(3)đến cột mốc số 210(1) là 195°46'08,408", khoảng cách là 734,40m.</td><td colspan="3"> 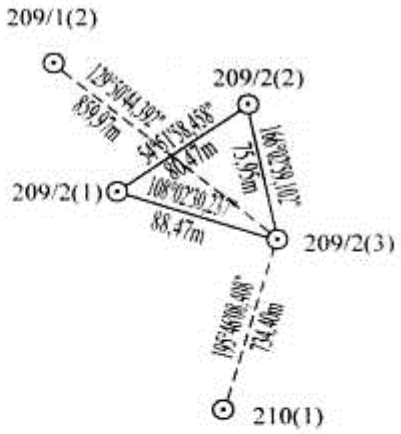
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 210(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 05 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 210(1) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 210(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 210(1) và cột mốc số 210(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 59,48m.</td><td>1198305,83
602202,25</td><td>10 50 19,466
105 56 05,997</td><td>6,40
(4,75)
Độ cao mặt đất (m)
1,65</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 209/2(3)đến cột mốc số 210(1) là 195°46'08,408", khoảng cách là 734,40m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 210(1) đến cột mốc số 210(2) là 114°23'11,147", khoảng cách là 118,70m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 210(1) đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 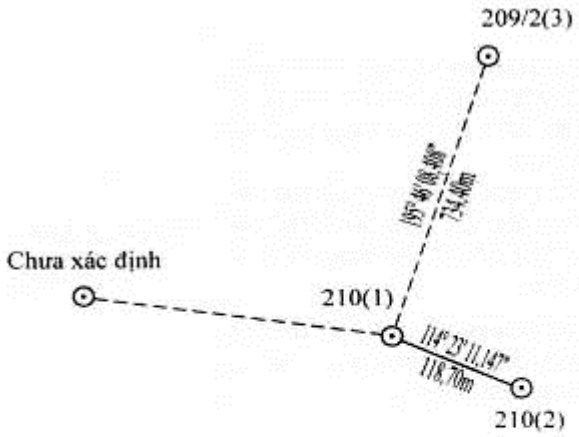
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 210(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 05 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 210(2) cắm trên bờ rạch Rồ (prêch Kam Pong Rô) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 210(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 210(2) và cột mốc số 210(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Rồ (Prêch Kam Pong Rô) là 59,22m.</td><td rowspan="3">1198256,82
602310,36</td><td rowspan="3">10 50 17,860
105 56 09,552</td><td>6,40
(4,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số 209/2(3)đến cột mốc số 210(2) là 186°54'03,169", khoảng cách là 761,29m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 210(1) đến cột mốc số 210(2) là 114°23'11,147", khoảng cách là 118,70m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 210(2) đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 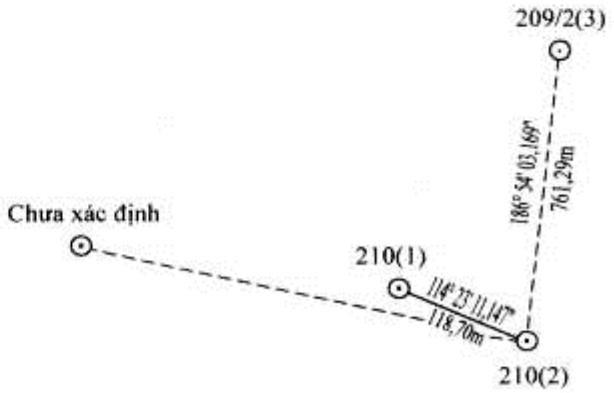
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 211

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại A</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 211cắm tại cặp cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp (Việt Nam) - Prây Vo(Campuchia), là điểm giao giữa quốc lộ số 62 (Việt Nam) và quốc lộ số 314A (Campuchia) với đường biên giới.</td><td rowspan="4">1198385,19
601711,81</td><td rowspan="4">10 50 22,099
105 55 49,853</td><td>7,57
(3,25)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,32</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 211 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 211 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 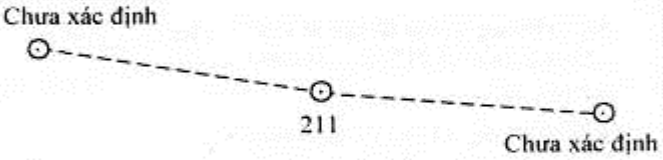
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 212

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 212 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="4">1198620,59
600238,57</td><td rowspan="4">10 50 29,908
105 55 01,360</td><td>6,20
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,15</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 212 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 212 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 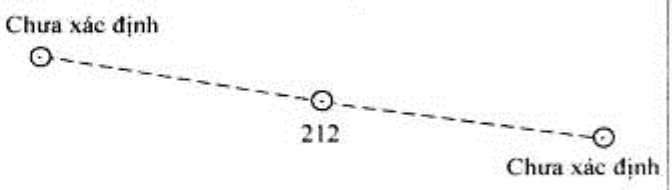
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 213

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 213 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1198939,25
598253,51</td><td rowspan="3">10 50 40,474
105 53 56,019</td><td>6,91
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số ... đến cột mốc số 213 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 213 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 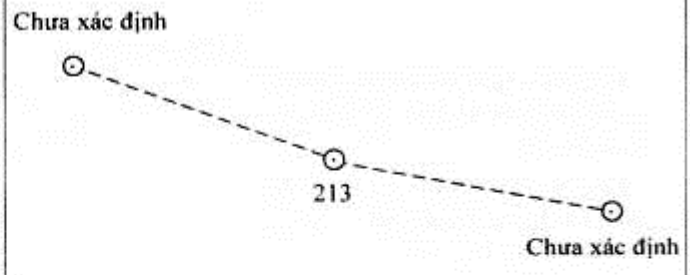
</td></tr>
</table>

1397

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 214

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 214cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1199541,79
596575,86</td><td rowspan="3">10 51 00,249
105 53 00,827</td><td>6,65
(3,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 214 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 214 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 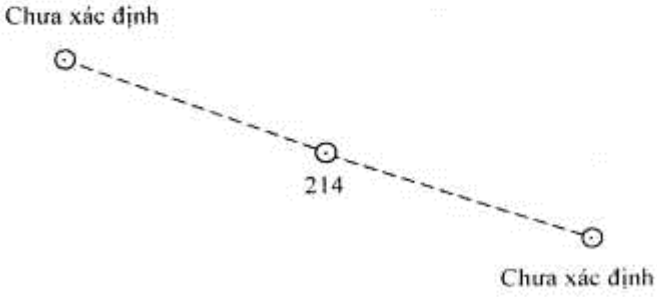
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 215

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 215 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1200363,68
594388,09</td><td rowspan="3">10 51 27,211
105 51 48,853</td><td>7,26
(4,99)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị toạ độ cột mốc số ... đến cột mốc số 215 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 215 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 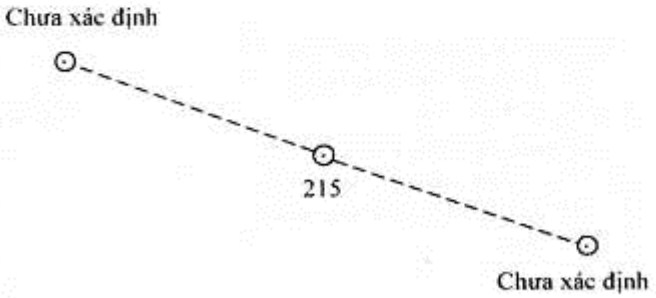
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 216(1)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi đặc biệt, loại C	Đá hoa cương	Ngày 09 tháng 04 năm 2013	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 216(1) cắm trên đường biên giới.	1200929,57 592882,73	10 51 45,771 105 50 59,327	7,01 (4,20) Độ cao mặt đất (m) 2,81
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 216(1) là ..., khoảng cách là ... m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216(1) đến cột mốc số 216(2) là 321°53'06,032", khoảng cách là 128,77m.	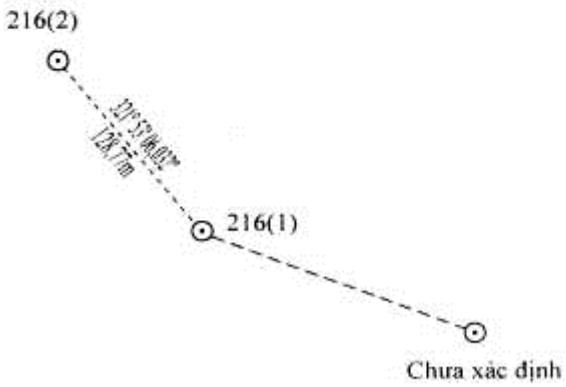		

1400

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 216(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi đặc biệt, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 05 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 216(2) cắm trên đường biên giới.</td><td rowspan="4">1201030,88
592803,25</td><td rowspan="4">10 51 49,077
105 50 56,719</td><td>7,04
(4,58)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,46</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216(1) đến cột mốc số 216(2) là 321°53'06,032", khoảng cách là 128,77m
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216(2) đến cột mốc số 216/1 là 347°33'34,513", khoảng cách là 309,34m.</td><td colspan="3"> 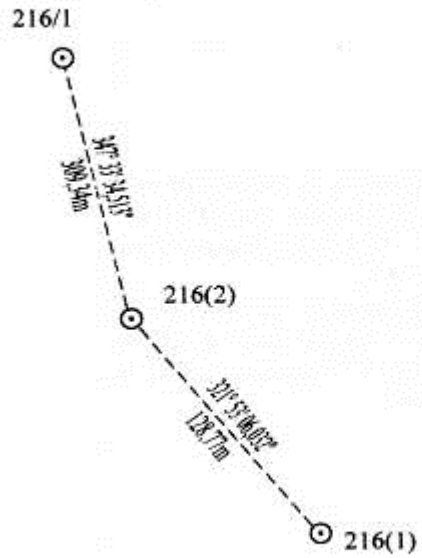
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 216/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 216/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1201332,96
592736,61</td><td rowspan="3">10 51 58,917
105 50 54,552</td><td>3,37
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,17</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216(2) đến cột mốc số 216/1 là 347°33'34,513", khoảng cách là 309,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216/1 đến cột mốc số 217 là 19°29'16,593", khoảng cách là 252,09m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 217

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 217 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1201570,61
592820,71</td><td rowspan="3">10 52 06,646
105 50 57,344</td><td>7,50
(4,63)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 216/1 đến cột mốc số 217 là 19°29'16,593", khoảng cách là 252,09m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 217 đến cột mốc số 217/1 là 25°31'31,725", khoảng cách là 482,88m.</td><td colspan="3"> 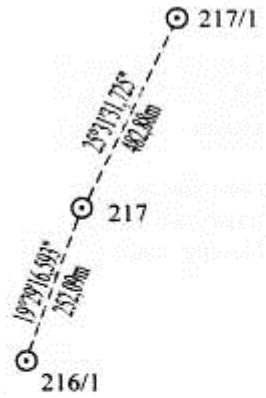
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 217/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 217/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1202006,36
593028,79</td><td rowspan="3">10 52 20,813
105 51 04,237</td><td>3,58
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,38</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 217 đến cột mốc số 217/1 là 25°31'31,725", khoảng cách là 482,88m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 217/1 đến cột mốc số 218 là 25°31'29,228", khoảng cách là 574,93m.</td><td colspan="3"> 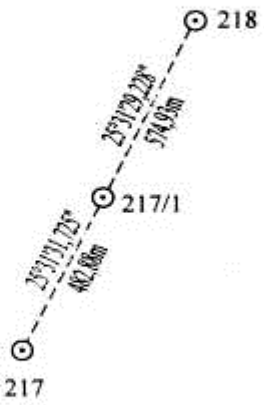
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 218

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 218 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1202525,18
593276,53</td><td rowspan="3">10 52 37,680
105 51 12,444</td><td>7,34
(4,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 217/1 đến cột mốc số 218 là 25°31'29,228", khoảng cách là 574,93m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 218 đến cột mốc số 219 là 25°14'23,884", khoảng cách là 949,16m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 219

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 12 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 219 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1203383,72
593681,26</td><td rowspan="3">10 53 05,593
105 51 25,855</td><td>6,87
(4,09)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 218 đến cột mốc số 219 là 25°14'23,884", khoảng cách là 949 ,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 219 đến cột mốc số 219/1 là 24°34'20,159", khoảng cách là 850,35m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 219/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 219/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1204157,06
594034,87</td><td rowspan="3">10 53 30,737
105 51 37,574</td><td>4,66
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,46</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 219 đến cột mốc số 219/1 là 24°34'20,159", khoảng cách là 850,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 219/1 đến cột mốc số 220 là 21°25'17,565", khoảng cách là 868,28m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 220

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 01 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 220 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1204965,36
594351,99</td><td rowspan="3">10 53 57,022
105 51 48,095</td><td>6,64
(3,58)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 219/1 đến cột mốc số 220 là21°25'17,565", khoảng cách là 868,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 220 đến cột mốc số 221 là 328°04'15,892", khoảng cách là 1978,53m.</td><td colspan="3"> 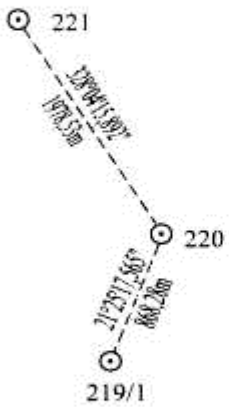
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 221

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 07 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 221 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1206644,55
593305,61</td><td rowspan="3">10 54 51,784
105 51 13,785</td><td>6,90
(3,04)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 221 là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221 đến cột mốc số 221/1 là 325°00'28,450", khoảng cách là 610,05m.</td><td colspan="3"> 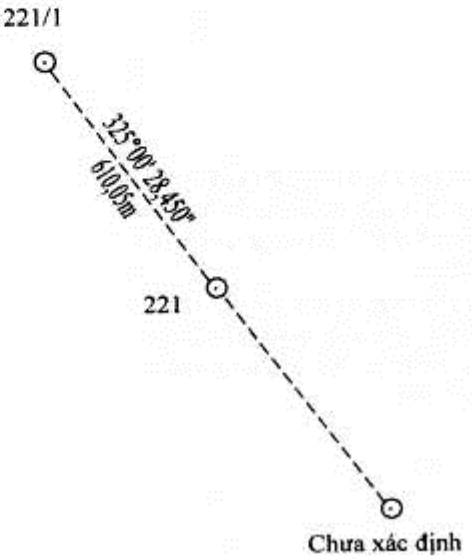
</td></tr>
</table>

1409

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 221/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 221/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1207144,32
592955,77</td><td rowspan="3">10 55 08,086
105 51 02,307</td><td>5,94
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,74</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221 đến cột mốc số 221/1 là 325°00'28,450", khoảng cách là 610,05m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221/1 đến cột mốc số 221/2 là 325°00'09,579", khoảng cách là 670,70m.</td><td colspan="3"> 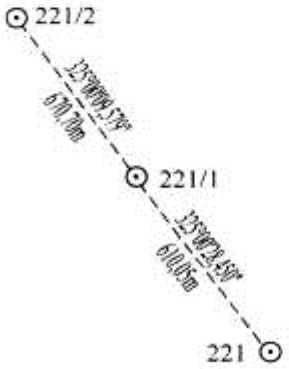
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 221/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 9 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 221/2 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1207693,74
592571,10</td><td rowspan="3">10 55 26,008
105 50 49,686</td><td>5,33
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221/1 đến cột mốc số 221/2 là 325°00'09,579", khoảng cách là 670,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221/2 đến cột mốc số 222 là 325°00'43,488", khoảng cách là 652,54m.</td><td colspan="3"> 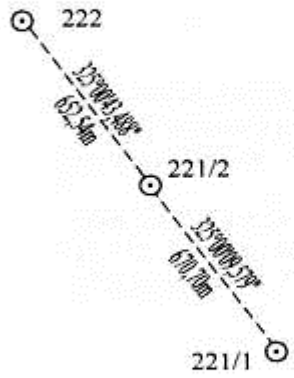
</td></tr>
</table>

1411

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 222

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 8 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 222 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1208228,35
592196,93</td><td rowspan="3">10 55 43,446
105 50 37,410</td><td>8,09
(3,59)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 221/2 đến cột mốc số 222 là 325°00'43,488", khoảng cách là 652,54m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222 đến cột mốc số 223 là 325°00'23,629", khoảng cách là 695,99m.</td><td colspan="3"> 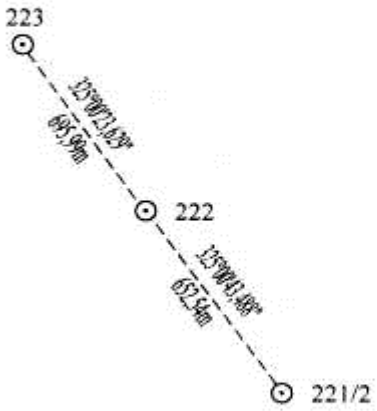
</td></tr>
</table>

1412

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 223

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 7 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 223 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1208798,52
591797,79</td><td rowspan="3">10 56 02,044
105 50 24,313</td><td>6,56
(3,02)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 222 đến cột mốc số 223 là 325°00'23,629", khoảng cách là 695,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 223 đến cột mốc số 223/1 là 320°55'27,429", khoảng cách là 782,71m.</td><td colspan="3"> 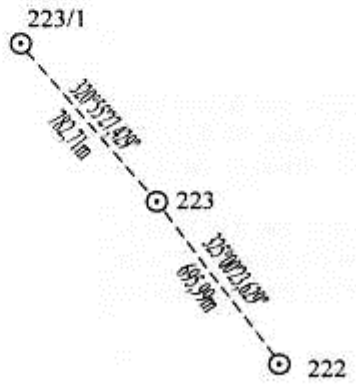
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 223/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 223/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1209406,15
591304,41</td><td rowspan="3">10 56 21,870
105 50 08,115</td><td>4,21
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 223 đến cột mốc số 223/1 là 320°55',429", khoảng cách là 782,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 223/1 đến cột mốc số 224 là 320°54'57,607", khoảng cách là 842,74m.</td><td colspan="3"> 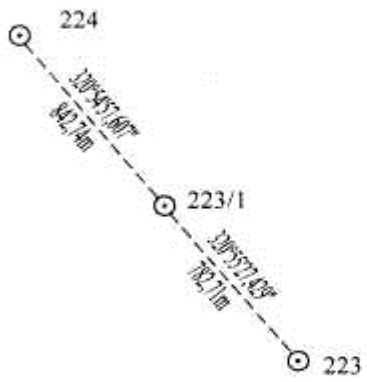
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 224

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 224 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1210060,30
590773,10</td><td rowspan="3">10 56 43,214
105 49 50,671</td><td>5,82
(3,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 223/1 đến cột mốc số 224 là 320°54'57,607", khoảng cách là 842,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 224 đến cột mốc số 224/1 là 320°51'52,598", khoảng cách là 825,80m.</td><td colspan="3"> 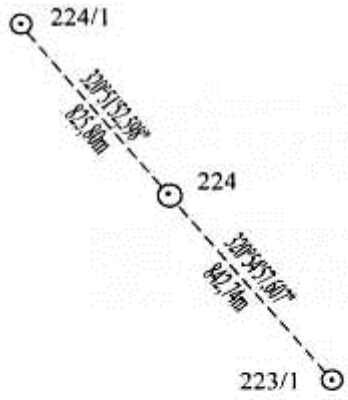
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 224/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 224/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1210700,84
590251,89</td><td rowspan="3">10 57 04,113
105 49 33,558</td><td>4,32
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,12</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 224 đến cột mốc số 224/1 là 320°51'52,598", khoảng cách là 825,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 224/1 đến cột mốc số 225 là 320°52'03,252", khoảng cách là 771,71m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 225

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 6 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 225 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1211299,45
589764,85</td><td rowspan="3">10 57 23,644
105 49 17,566</td><td>6,80
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 224/1 đến cột mốc số 225 là 320°52'03,252", khoảng cách là 771,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 225 đến cột mốc số 225/1 là 320°58'25,056", khoảng cách là 733,06m.</td><td colspan="3"> 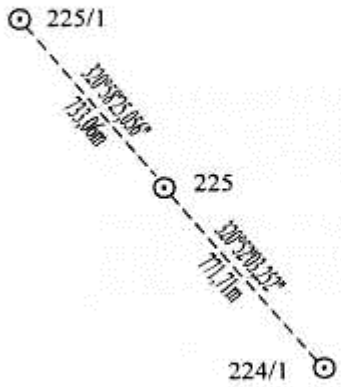
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 225/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 225/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1211868,93
589303,26</td><td rowspan="3">10 57 42,225
105 49 02,410</td><td>5,11
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 225 đến cột mốc số 225/1 là 320°58'25.056", khoảng cách là 733,06m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 225/1 đến cột mốc số 226 là 320°58'30,219", khoảng cách là 641,59m.</td><td colspan="3"> 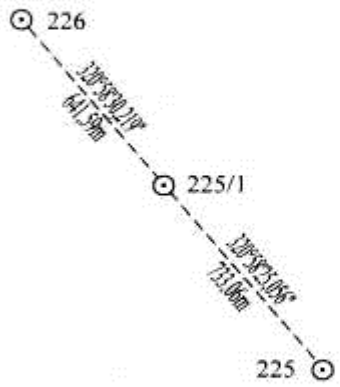
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 226

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 07 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 226 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1212367,36
588899,28</td><td rowspan="3">10 57 58,487
105 4849,114</td><td>6,98
(3,05)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,93</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 225/1 đến cột mốc số 226 là 320°58'30,219", khoảng cách là 641,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 226 đến cột mốc số 227 là320°58'21,646", khoảng cách là 920,59m.</td><td colspan="3"> 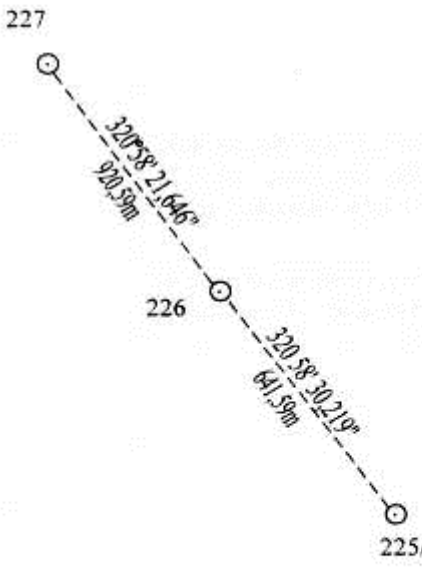
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 227

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 07 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 227 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1213082,52
588319,59</td><td rowspan="3">10 58 21,820
105 48 30,109</td><td>7,13
(3,03)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 226 đến cột mốc số 227 là320°58'21,646", khoảng cách là 920,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 227 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.</td><td colspan="3"> 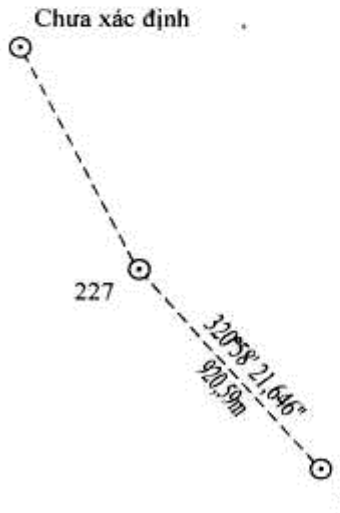
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 07 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/1(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảy của Prêch Kam Pong Chom Loong chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 48,08m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/1(2) là 44,06m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/1(3) là 52,62m.</td><td>1219444,77
584049,51</td><td>11 01 49,310
105 46 09,957</td><td>6,36
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
5,16</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 229/1(1) là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(1)đến cột mốc số 229/1(2)là 328°28'50,244", khoảng cách là 141,84m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(1) đến cột mốc số 229/1(3) là 30°28'29,818", khoảng cách là 126,65m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/2(2) đến cột mốc số 229/1(3) là 94°51'27,063", khoảng cách là 138,88m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(1) đến cột mốc số 229/2(1) là 258°01'32,144", khoảng cách là 855,19m.</td><td colspan="3"> 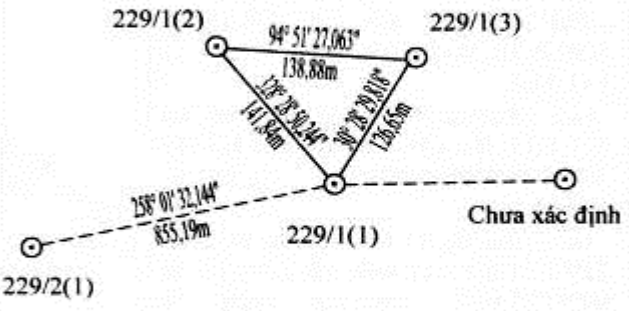
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 07 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/1(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảy của Prêch Kam Pong Chom Loong chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 114,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/1(1) là 97,78m.</td><td>1219565,68
583975,36</td><td>11 01 53,252
105 46 07,524</td><td>4,74
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
3,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 229/1(2) là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/(1)đến cột mốc số 229/1(2)là 328°28'50,244", khoảng cách là 141,84m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(1) đến cột mốc số 229/1(3) là 30°28'29,818", khoảng cách là 126,65m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/2(2) đến cột mốc số 229/1(3) là 94°51'27,063", khoảng cách là 138,88m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(2) đến cột mốc số 229/2(1) là 248°37'46,270", khoảng cách là 818,72m.</td><td colspan="3"> 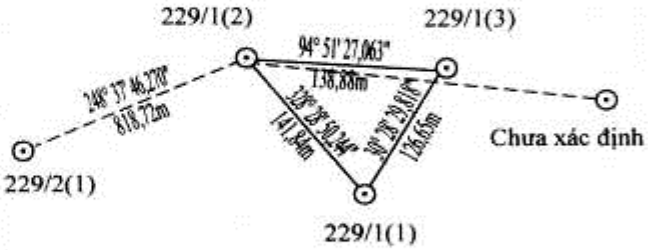
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/1(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 07 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Toạ độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Toạ độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Toạ độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/1(3) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảy của Prêch Kam Pong Chom Loong chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 81,23m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/1(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/1(1) là 74,03m.</td><td rowspan="3">1219553,92
584113,74</td><td rowspan="3">11 01 52,858
105 46 12,083</td><td>4,15
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,95</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số ... đến cột mốc số 229/1(3) là ..., khoảng cách là ... m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/(1)đến cột mốc số 229/1(2)là 328°28'50,244", khoảng cách là 141,84m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(1) đến cột mốc số 229/1(3) là 30°28'29,818", khoảng cách là 126,65m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(2) đến cột mốc số 229/1(3) là 94°51'27,063", khoảng cách là 138,88m.
Góc phương vị toạ độ cột mốc số 229/1(3) đến cột mốc số 229/2(1) là 252°21'08,154", khoảng cách là 945,30m.</td><td colspan="3"> 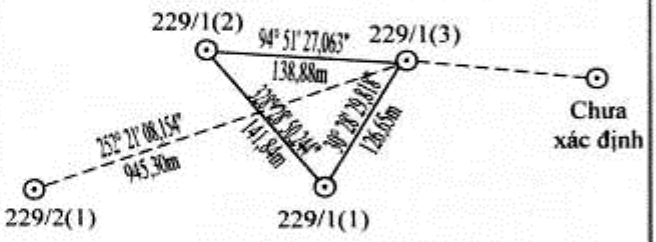
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/2(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/2(1) và cột mốc số 229/2(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 22,36m.</td><td rowspan="3">1219267,34
583212,93</td><td rowspan="3">11 01 43,603
105 45 42,374</td><td>5,28
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,08</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/1(3) đến cột mốc số 229/2(1) là 252°21'08,154", khoảng cách là 945,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(1) đến cột mốc số 229/2(2) là 163°00'09,788", khoảng cách là 47,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(1) đến cột mốc số 229/3(1) là 257°14'49,371", khoảng cách là 1441,19 m.</td><td colspan="3"> 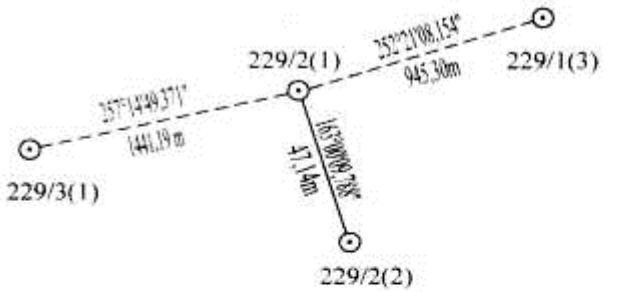
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/2(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/2(2) và cột mốc số 229/2(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 24,78m.</td><td>1219222,26
583226,71</td><td>11 01 42,135
105 45 42,824</td><td>5,26
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
4,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/1(3) đến cột mốc số 229/2(2) là 249°29'57,333", khoảng cách là 947,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(1) đến cột mốc số 229/2(2) là 163°00'09,788", khoảng cách là 47,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(2) đến cột mốc số 229/3(1) là 259°06'38,844", khoảng cách là 1445,45m.</td><td colspan="3"> 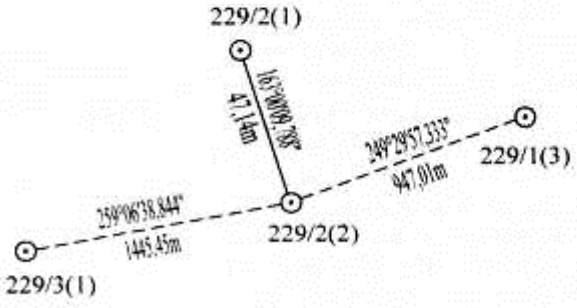
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/3(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/3(1) và cột mốc số 229/3(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 45,29m.</td><td rowspan="3">1218949,20
581807,29</td><td rowspan="3">11 01 33,362
105 44 56,026</td><td>4,43
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(2) đến cột mốc số 229/3(1) là 259°06'38,844", khoảng cách là 1445,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(1) đến cột mốc số 229/3(2) là 180°18'44,261", khoảng cách là 78,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(1) đến cột mốc số 229/4(1) là 276°52'15,706", khoảng cách là 1090,40m.</td><td colspan="3"> 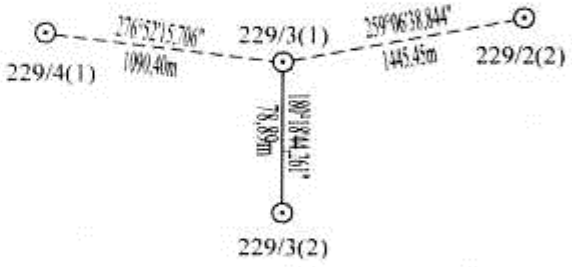
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/3(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/3(2) và cột mốc số 229/3(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 33,60m.</td><td rowspan="3">1218870,31
581806,86</td><td rowspan="3">11 01 30,793
105 44 56,005</td><td>5,10
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/2(2) đến cột mốc số 229/3(2) là 256°04'41,618", khoảng cách là 1462,82m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(1) đến cột mốc số 229/3(2) là 180°18'44,261", khoảng cách là 78,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(2) đến cột mốc số 229/4(1) là 280°56'55,067", khoảng cách là 1102,20m.</td><td colspan="3"> 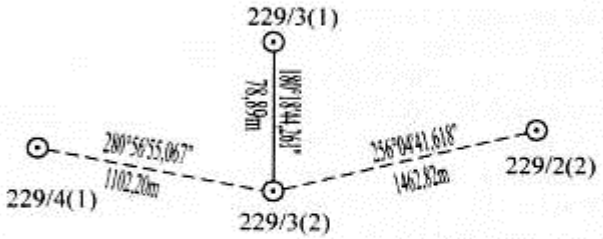
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 07 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/4(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/4(1) và cột mốc số 229/4(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 20,82m.</td><td rowspan="3">1219079,65
580724,72</td><td rowspan="3">11 01 37,696
105 44 20,361</td><td>5,26
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,06</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(2) đến cột mốc số 229/4(1) là 280°56'55,067", khoảng cách là 1102,20m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(1) đến cột mốc số 229/4(2) là 173°12'15,325", khoảng cách là 44,03m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(1) đến cột mốc số 229/5(1) là 257°02'23,596", khoảng cách là 1408,91m.</td><td colspan="3"> 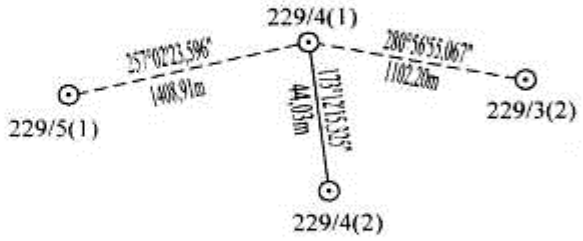
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/4(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/4(2) và cột mốc số 229/4(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 23,21m.</td><td rowspan="3">1219035,93
580729,93</td><td rowspan="3">11 01 36,272
105 44 20,529</td><td>4,56
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/3(2) đến cột mốc số 229/4(2) là 278°44'34,670", khoảng cách là 1089,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(1) đến cột mốc số 229/4(2) là 173°12'15,325", khoảng cách là 44,03m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(2) đến cột mốc số 229/5(1) là 258°49'31,728", khoảng cách là 1404,86m.</td><td colspan="3"> 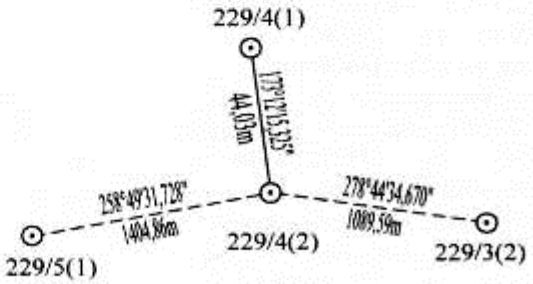
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/5(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/5(1) và cột mốc số 229/5(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 22,04m.</td><td rowspan="3">1218763,67
579351,70</td><td rowspan="3">11 01 27,518
105 43 35,089</td><td>5,06
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(2) đến cột mốc số 229/5(1) là 258°49'31,728", khoảng cách là 1404,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(1) đến cột mốc số 229/5(2) là 171°22'24,696", khoảng cách là 44,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(1) đến cột mốc số 229/6(1) là 245°45'58,851", khoảng cách là 1455,01m.</td><td colspan="3"> 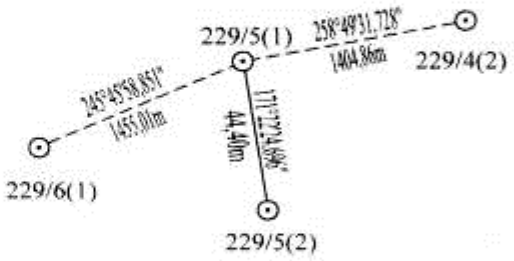
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/5(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/5(2) và cột mốc số 229/5(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 22,36m.</td><td rowspan="3">1218719,77
579358,36</td><td rowspan="3">11 01 26,089
105 43 35,305</td><td>5,10
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/4(2) đến cột mốc số 229/5(2) là 257°01'10,235", khoảng cách là 1407,54m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(1) đến cột mốc số 229/5(2) là 171°22'24,696", khoảng cách là 44,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(2) đến cột mốc số 229/6(1) là 247°27'49,728", khoảng cách là 1443,69m.</td><td colspan="3"> 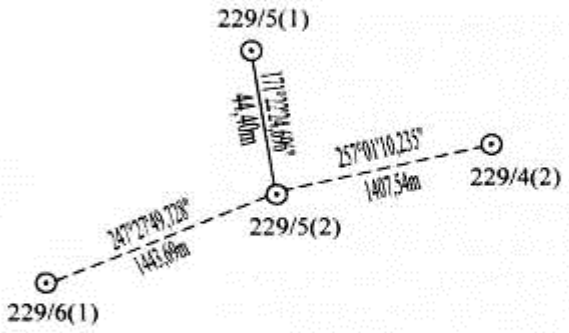
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/6(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/6(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/6(1) và cột mốc số 229/6(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 24,77m.</td><td rowspan="3">1218166,45
578024,91</td><td rowspan="3">11 01 08,179
105 42 51,320</td><td>5,78
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(2) đến cột mốc số 229/6(1) là 247°27'49,728", khoảng cách là 1443,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(1) đến cột mốc số 229/6(2) là 140°43'52,939", khoảng cách là 48,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(1) đến cột mốc số 229/7(1) là 235°26'40,164", khoảng cách là1022,42m.</td><td colspan="3"> 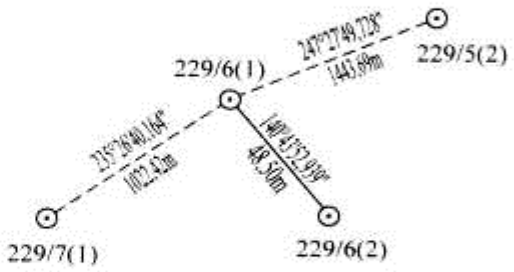
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/6(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/6(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/6(2) và cột mốc số 229/6(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 23,73m.</td><td rowspan="3">1218128,90
578055,61</td><td rowspan="3">11 01 06,954
105 42 52,328</td><td>5,39
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/5(2) đến cột mốc số 229/6(2) là 245°36'10,979", khoảng cách là 1430,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(1) đến cột mốc số 229/6(2) là 140°43'52,939", khoảng cách là 48,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(2) đến cột mốc số 229/7(1) là 238°08'27,039", khoảng cách là 1027,54m.</td><td colspan="3"> 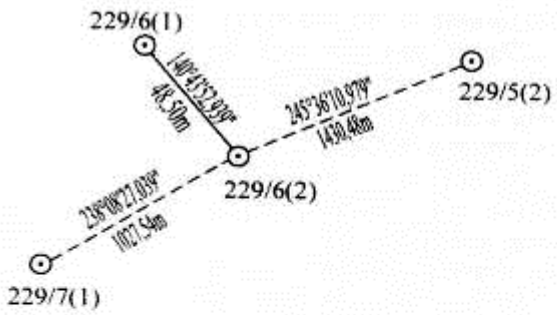
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/7(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/7(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/7(1) và cột mốc số 229/7(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 26,99m.</td><td rowspan="3">1217586,53
577182,87</td><td rowspan="3">11 00 49,365
105 42 23,526</td><td>5,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(2) đến cột mốc số 229/7(1) là 238°08'27,039", khoảng cách là 1027,54m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(1) đến cột mốc số 229/7(2) là 132°39'27,548", khoảng cách là 55,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(1) đến cột mốc số 229/8(1) là 224°21'42,630", khoảng cách là 1288,80m.</td><td colspan="3"> 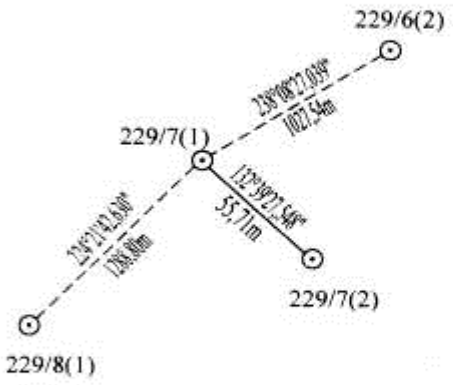
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/7(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/7(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/7(2) và cột mốc số 229/7(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 28,72m.</td><td rowspan="3">1217548,78
577223,84</td><td rowspan="3">11 00 48,132
105 42 24,874</td><td>5,58
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,38</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/6(2) đến cột mốc số 229/7(2) là 235°06'21,818", khoảng cách là 1014,09m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(1) đến cột mốc số 229/7(2) là 132°39'27,548", khoảng cách là 55,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(2) đến cột mốc số 229/8(1) là 226°49'57,807", khoảng cách là 1291,65m.</td><td colspan="3"> 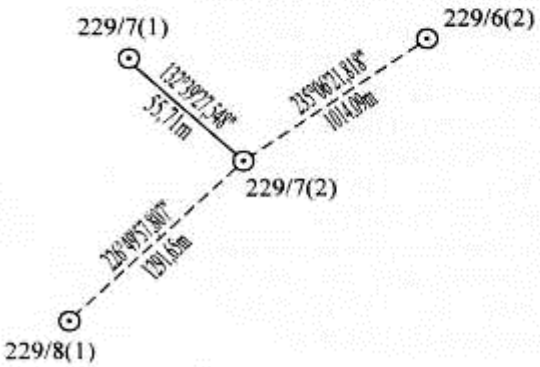
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/8(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/8(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/8(1) và cột mốc số 229/8(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 36,22m.</td><td rowspan="3">1216665,12
576281.76</td><td rowspan="3">11 00 19,436
105 41 53,762</td><td>5,33
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(2) đến cột mốc số 229/8(1) là 226°49'57,807", khoảng cách là 1291,65m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(1) đến cột mốc số 229/8(2) là 118°54'49,449", khoảng cách là 70,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(1) đến cột mốc số 229/9(1) là 237°41'12,399", khoảng cách là 1908,59 m.</td><td colspan="3"> 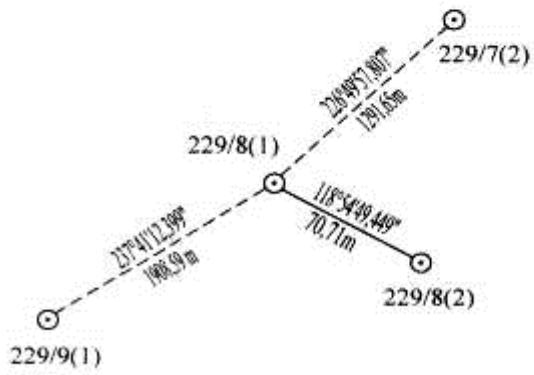
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/8(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/8(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/8(2) và cột mốc số 229/8(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 34,49m.</td><td>1216630,93
576343,66</td><td>11 00 18,318
105 41 55,799</td><td>6,37
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
5,17</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/7(2) đến cột mốc số 229/8(2) là 223°47'59,239", khoảng cách là 1271,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(1) đến cột mốc số 229/8(2) là 118°54'49,449", khoảng cách là 70,71m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(2) đến cột mốc số 229/9(1) là 239°30'51,506", khoảng cách là 1943,61m.</td><td colspan="3"> 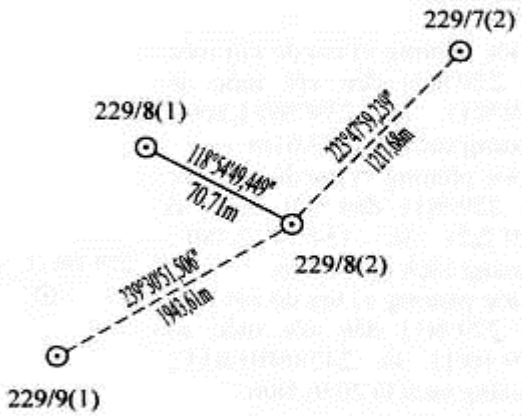
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/9(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/9(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/9(1) và cột mốc số 229/9(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 38,04m.</td><td rowspan="3">1215644,89
574668,74</td><td rowspan="3">10 59 46,342
105 41 00,533</td><td>4,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(2) đến cột mốc số 229/9(1) là 239°30'51,506", khoảng cách là 1943,61m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(1) đến cột mốc số 229/2(2) là 154°14'12,789", khoảng cách là 74,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(1) đến cột mốc số 229/10(1) là 242°09'01,055", khoảng cách là 2056,58m.</td><td colspan="3"> 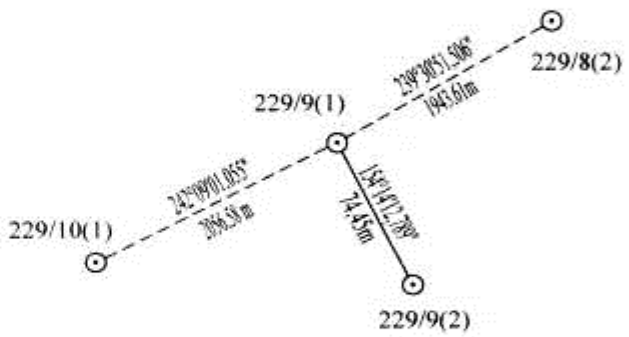
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/9(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/9(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/9(2) và cột mốc số 229/9(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 36,41m.</td><td>1215577,84
574701,10</td><td>10 59 44,157
105 41 01,594</td><td>5,08
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
3,88</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/8(2) đến cột mốc số 229/9(2)là 237°20'05,858", khoảng cách là 1951,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(1) đến cột mốc số 229/2(2) là 154°14'12,789", khoảng cách là 74,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(2) đến cột mốc số 229/10(1) là 244°13'29,695", khoảng cách là 2055,22m.</td><td colspan="3"> 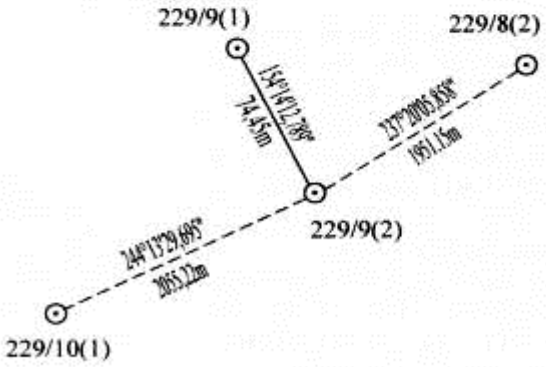
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/10(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/10(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/10(1) và cột mốc số 229/10(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 20,43m.</td><td>1214684,15
572850,36</td><td>10 59 15,197
105 40 00,545</td><td>4,73
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
3,53</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(2) đến cột mốc số 229/10(1) là 244°13'29,695", khoảng cách là 2055,22m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(1) đến cột mốc số 229/10(2) là 164°06'58,810", khoảng cách là 47,17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(1) đến cột mốc số 229/11(1) là 253°40'23,384", khoảng cách là 1060,74m.</td><td colspan="3"> 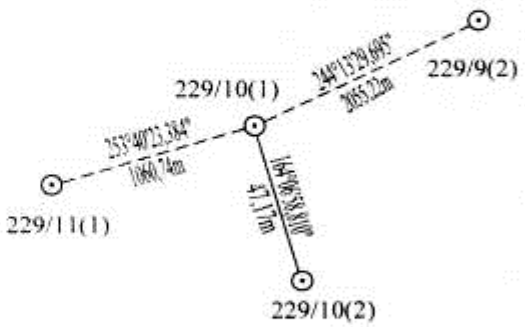
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/10(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/10(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/10(2) và cột mốc số 229/10(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 26,74m.</td><td rowspan="3">1214638,78
572863,27</td><td rowspan="3">10 59 13,719
105 40 00,967</td><td>5,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/9(2) đến cột mốc số 229/10(2) là 242°56'05,014", khoảng cách là 2063,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(1) đến cột mốc số 229/10(2) là 164°06'58,810", khoảng cách là 47,17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(2) đến cột mốc số 229/11(1) là 256°13'12,838", khoảng cách là 1061,42m.</td><td colspan="3"> 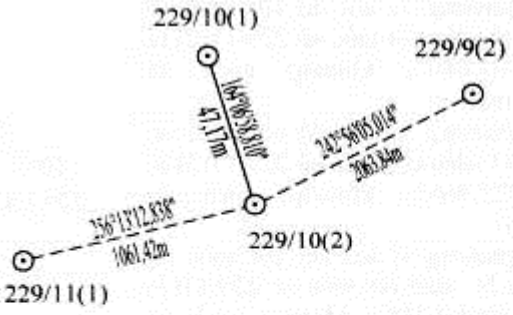
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/11(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/11(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(1) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảycủa kênh 28 chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 39,70m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/11(2) là 53,66m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/11(3) là 33,25m.</td><td rowspan="3">1214385,96
571832,40</td><td rowspan="3">10 59 05,562
105 39 26,982</td><td>5,95
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
4,75</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="2">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(2) đến cột mốc số 229/11(1) là 256°13'12,838", khoảng cách là 1061,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(2) là 118°34'03,680", khoảng cách là 102,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(3) là 168°04'22,866", khoảng cách là 70,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(2) đến cột mốc số 229/11(3) là 255°00'00,418", khoảng cách là 78,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/12(1) là 256°50'23,725", khoảng cách là 1461,27m.</td><td colspan="2"> 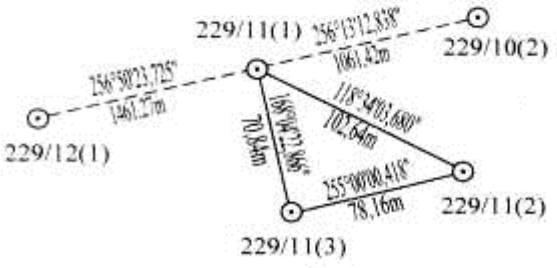
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/11(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/11(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(2) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảycủa kênh 28 chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 66,22m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 229/11(1) là 48,98m.</td><td rowspan="3">1214336,88
571922,54</td><td rowspan="3">10 59 03,958
105 39 29,948</td><td>6,03
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,83</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(2) đến cột mốc số 229/11(2) là 252°12'26,907", khoảng cách là 987,99m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(2) là 118°34'03,680", khoảng cách là 102,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(3) là 168°04'22,866", khoảng cách là 70,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(2) đến cột mốc số 229/11(3) là 255°00'00,418", khoảng cách là 78,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(2) đến cột mốc số 229/12(1) là 259°23'00,188", khoảng cách là 1539,38m.</td><td colspan="3"> 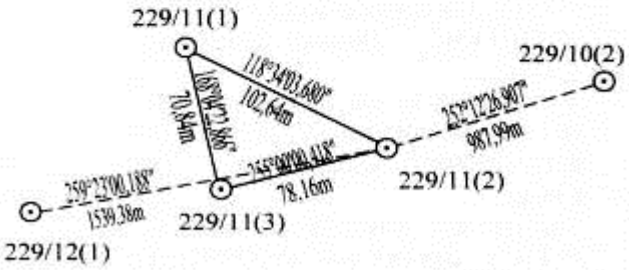
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/11(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/11(3) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) với trung tuyến dòng chảycủa kênh 28 chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 42,07m.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/11(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 229/11(1) là 37,59m.</td><td rowspan="3">1214316,65
571847,04</td><td rowspan="3">10 59 03,304
105 39 27,459</td><td>6,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/10(2) đến cột mốc số 229/11(3) là 252°24'43,736", khoảng cách là 1066,06m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(2) là 118°34'03,680", khoảng cách là 102,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(1) đến cột mốc số 229/11(3) là 168°04'22,866", khoảng cách là 70,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(2) đến cột mốc số 229/11(3) là 255°00'00,418", khoảng cách là 78,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(3) đến cột mốc số 229/12(1) là 259°37'03,318", khoảng cách là 1461,46m.</td><td colspan="3"> 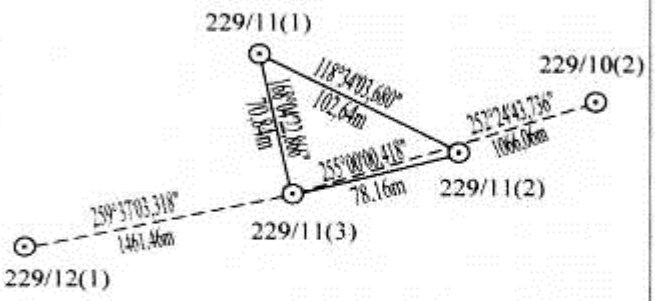
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/12(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 229/12(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/12(1) và cột mốc số 229/12(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 19,64m.</td><td>1214053,27
570409,51</td><td>10 58 54,831
105 38 40,074</td><td>4,42
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
3,22</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(3) đến cột mốc số 229/12(1) là 259°37'03,318", khoảng cách là 1461,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(1) đến cột mốc số 229/12(2) là 170°27'54,566", khoảng cách là 42,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(1) đến cột mốc số 229/13(1) là 256°16'10,436", khoảng cách là 1223,28m.</td><td colspan="3"> 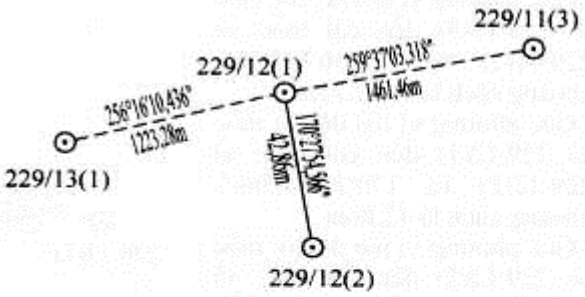
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/12(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ')
L(° ')</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/12(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/12(2) và cột mốc số 229/12(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 23,22m.</td><td rowspan="3">1214011,00
570416,61</td><td rowspan="3">10 58 53,455
105 38 40,305</td><td>6,09
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/11(3) đến cột mốc số 229/12(2) là 257°56'18,932", khoảng cách là 1462,72m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(1) đến cột mốc số 229/12(2) là 170°27'54,566", khoảng cách là 42,86m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(2) đến cột mốc số 229/13(1) là 258°16'33,904", khoảng cách là 1220,89m.</td><td colspan="3"> 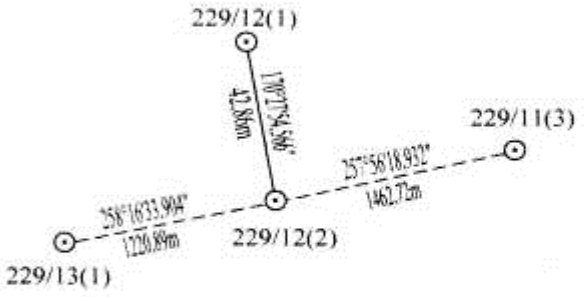
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/13(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/13(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/13(1) và cột mốc số 229/13(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 23,65m.</td><td rowspan="3">1213762,92
569221,19</td><td rowspan="3">10 58 45,461
105 38 00,899</td><td>4,67
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,47</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(2) đến cột mốc số 229/13(1) là 258°16'33,904", khoảng cách là 1220,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(1) đến cột mốc số 229/13(2) là 172°23'54,125", khoảng cách là 48,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(1) đến cột mốc số 229/14(1) là 255°0632,601", khoảng cách là 1197,33m.</td><td colspan="3"> 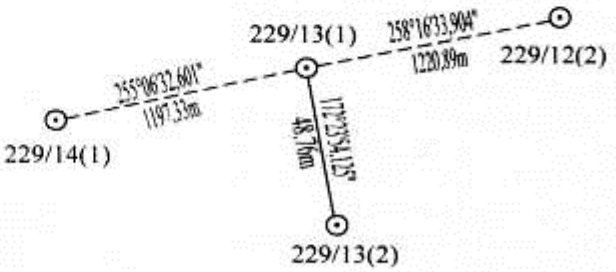
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/13(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/13(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/13(2) và cột mốc số 229/13(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 25,11m.</td><td rowspan="3">1213714,59
569227,64</td><td rowspan="3">10 58 43,887
105 38 01,108</td><td>5,61
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,41</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/12(2) đến cột mốc số 229/13(2)256°00'05,474", khoảng cách là 1225,36m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(1) đến cột mốc số 229/13(2) là 172°23'54,125", khoảng cách là 48,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(2) đến cột mốc số 229/14(1) là 257°26'03,047", khoảng cách là 1192,13m.</td><td colspan="3"> 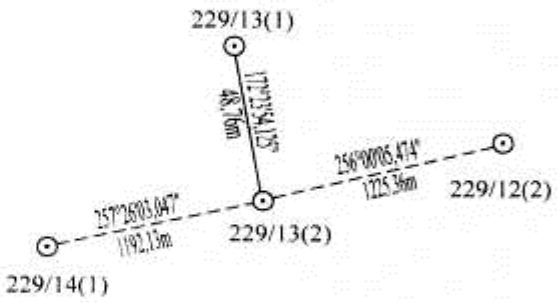
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/14(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/14(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/14(1) và cột mốc số 229/14(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 22,23m.</td><td rowspan="3">1213455,23
568064,07</td><td rowspan="3">10 58 35,522
105 37 22,752</td><td>5,33
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,13</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(2) đến cột mốc số 229/14(1) là 257°26'03,047", khoảng cách là 1192,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(1) đến cột mốc số 229/14(2) là 173°00'29,069", khoảng cách là 45,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(1) đến cột mốc số 230(1) là 254°53'28,082", khoảng cách là 1115,66m.</td><td colspan="3"> 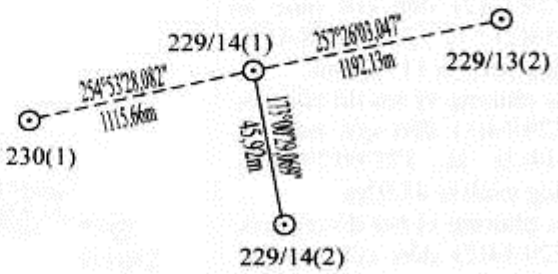
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 229/14(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ")
L(° ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 229/14(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 229/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 229/14(2) và cột mốc số 229/14(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Kam Pong Snai) là 23,69m.</td><td rowspan="3">1213409,65
568069,66</td><td rowspan="3">10 58 34,038
105 37 22,933</td><td>5,07
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/13(2) đến cột mốc số 229/14(2) là 255°14'48,455", khoảng cách là 1197,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(1) đến cột mốc số 229/14(2) là 173°00'29,069", khoảng cách là 45,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(2) đến cột mốc số 230(1) là 257°14'17,498", khoảng cách là 1110,10m.</td><td colspan="3"> 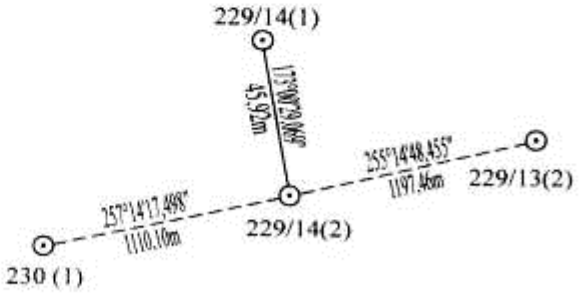
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 230(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 12 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 230(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 230(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 230(1) và cột mốc số 230(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) là 34,72m.</td><td rowspan="3">1213164,43
566986,98</td><td rowspan="3">10 58 26,126
105 36 47,243</td><td>7,70
(5,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,60</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(2) đến cột mốc số 230(1) là 257°14'17,498", khoảng cách là 1110,10m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(1) đến cột mốc số 230(2) là 145°06'52,385", khoảng cách là 64,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(1) đến cột mốc số 230/1(1) là 251°50'17,083", khoảng cách là 1098,29m.</td><td colspan="3"> 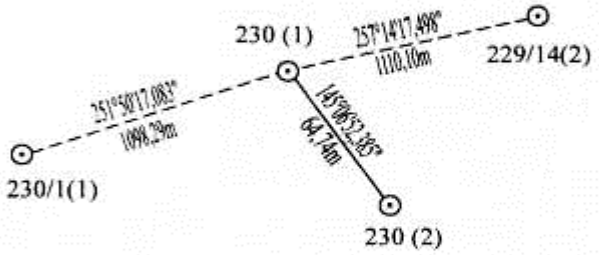
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 230(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 11 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 230(2) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 230(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 230(2) và cột mốc số 230(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) là 30,02m.</td><td rowspan="3">1213111,32
567024,01</td><td rowspan="3">10 58 24,395
105 36 48,459</td><td>7,68
(3,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 229/14(2) đến cột mốc số 230(2) là 254°04'34,482", khoảng cách là 1087,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(1) đến cột mốc số 230(2) là 145°06'52,385", khoảng cách là 64,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(2) đến cột mốc số 230/1(1) là 255°00'56,263", khoảng cách là 1118,64m.</td><td colspan="3"> 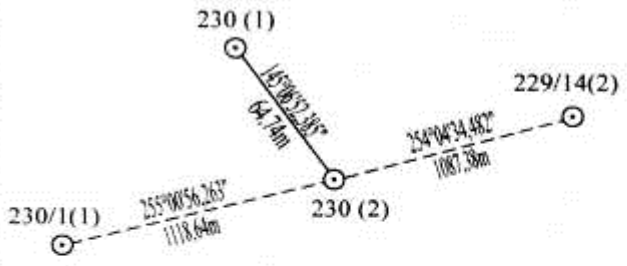
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 230/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 230/1(1) cắm trên bờ kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 230/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 230/1(1) và cột mốc số 230/1(2) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Cỏ (Prêch Smau) là 21,23m.</td><td rowspan="3">1212822,09
565943,41</td><td rowspan="3">10 58 15,050
105 36 12,836</td><td>5,63
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,43</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(2) đến cột mốc số 230/1(1) là 255°00'56,263", khoảng cách là 1118,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230/1(1) đến cột mốc số 230/1(2) là 163°35'24,736", khoảng cách là 49,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230/1(1) đến cột mốc số 230/2(1) là 253°24'05,007", khoảng cách là 1432,59m.</td><td colspan="3"> 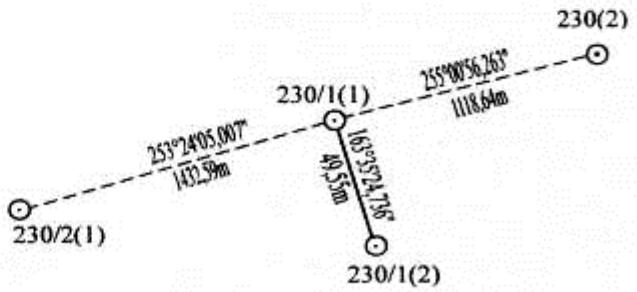
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 230/1(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 28 tháng 8 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 230/1(2) cắm trên bờ kênh Cái Có (Prêch Smau) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 230/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 230/1(2) và cột mốc số 230/1(1) với trung tuyến dòng chảy của kênh Cái Có (Prêch Smau) là 28,32m.	1212774,62 565957,39	10 58 13,504 105 36 13,293	5,45 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 4,25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230(2) đến cột mốc số 230/1(2) là 252°28'50,352", khoảng cách là 1118,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230/1(1) đến cột mốc số 230/1(2) là 163°35'24,736", khoảng cách là 49,55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 230/1(2) đến cột mốc số 230/2(1) là 255°22'47,941", khoảng cách là 1433,28m.	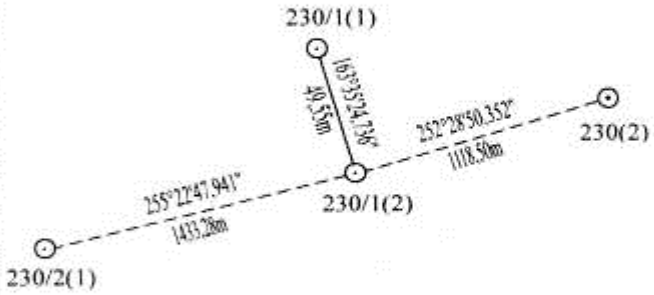		

1454

(Xem tiếp Công báo số 189 + 190)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng